**Khoa học:**

**BÀI 3: SỰ BIẾN ĐỔI TRẠNG THÁI CỦA CHẤT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được ở mức độ đơn giản một số đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí.

- Trình bày được ví dụ về biến đổi trạng thái của chất.

- Tiến hành được thí nghiệm về sự biến đổi trạng thái của chất.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách làm thí nghiệm để nhận thấy một số đặc điểm của chất ở trạng thái: rắn, lỏng, khí.

- HS làm được thí nghiệm đơn giản, tự hoàn thành yêu cầu học tập.

- HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:**

- Máy tính, tivi, bài giảng PowerPoint

- Thẻ giấy ghi tên các chất.

**2. HS:**

- Cốc nước, viên bi với các kích thước khác nhau.

- Xi lanh (Bỏ đầu kim nhọn).

- Bảng con, phấn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’12’13’5’ | **A. Hoạt động khởi động:** - GV cho HS quan sát cốc nước, các bạn có biết hành trình của giọt nước như nào không?- GV cho HS xem clip “hành trình của giọt nước” và cho biết: Nước có sự thay đổi như thế nào trong suốt hành trình của mình?- GV cho nhận xét và giới thiệu bài.**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC*****\*Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí***- GV cho học sinh kể một số chất mà em biết. - Theo các em thì chất có thể tồn tại ở các trạng thái nào?- GV kết luận \* *GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Lời thách đố”*- GV tổ chức cho HS thách đố bạn của mình xem chất mình nêu ở trạng thái nào: rắn, lỏng hay khí. - GV cho HS chơi nháp. - GV tổ chức chơi, quan sát, hỗ trợ HS.- GV kết luận sau trò chơi.*\* Làm thí nghiệm:*- GV tổ chức cho HS chia nhóm, quan sát hình 2, trang 16 SGK làm thí nghiệm.- GV quan sát, hỗ trợ khi cần.- GV gọi HS chia sẻ kết quả.- GV kết luận\* Tiếp theo, GV tổ chức cho HS cả lớp cùng nghiên cứu đồng thời hình 3, 4, trang 17 SGK, thực hiện theo yêu cầu của SGK. - GV nhắc nhở HS quan sát, tìm hiểu tương tự như cách tìm hiểu chất ở trạng thái rắn. - GV kết luận chung. **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**\****Hoạt động 2: GV tổ chức cho HS làm phiếu học tập:***- GV trình chiếu phiếu học tập trên màn hình tivi.- Phát phiếu, tổ chức cho HS làm phiếu. GV quan sát, hỗ trợ khi cần.- GV chụp ảnh bài làm của HS- Tổ chức cho HS chia sẻ bài làm. GV hỗ trợ khi cần.- Kết luận chung về một số đặc điểm của chất.\* ***Hoạt động 3: Một số ví dụ về sự biến đổi trạng thái của chất***- GV chiếu sơ đồ sự biến đổi trạng thái của nước theo SGK Khoa học 4, bộ Cánh Diều, yêu cầu HS chọn từ chỉ quá trình thay vào các dấu (?) trong sơ đồ cho phù hợp.- Cho HS đọc tên từng quá trình (để ghi nhớ)- GV yêu cầu HS quan sát các hình 5 a, b, c, trang 18 SGK và làm câu 5.- GV trình chiếu PowerPoint cho HS nêu câu trả lời phù hợp bằng việc giơ bảng con.- GV kết luận chung**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. TRẢI NGHIỆM**- GV cho HS chia sẻ: Bằng hiểu biết của mình, hãy nêu ứng dụng các trạng thái của chất trong cuộc sống.- GV lắng nghe, ghi nhận, tuyên dương.- Tổng kết tiết học, nhắc HS chuẩn bị: sáp đậu nành (sáp nến). | - HS quan sát, lắng nghe chia sẻ.- HS quan sát, ghi nhận thông tin.- HS lắng nghe.- HS kể một số chất mà em biết.- HS chia sẻ: Rắn, lỏng, khí.- HS đọc nội dung trong mục Con ong, trang 16 SGK.- HS chơi nháp.- HS tham gia chơi: - HS lắng nghe.- HS lắng nghe, cùng làm thí nghiệm theo hình 2. - Tổ chức các nhóm thảo luận, ghi kết quả vào bảng nhóm.- Báo cáo kết quả.- HS cả lớp cùng nghiên cứu đồng thời hình 3, 4, trang 17 SGK, thực hiện theo yêu cầu của SGK. - HS lắng nghe.- HS lắng nghe, ghi nhớ.- HS quan sát, đọc phiếu.- HS làm phiếu cá nhân, cộng tác với bạn khi cần.- HS đọc mục chìa khóa trang 18 để khắc sâu kiến thức.- HS nghe yêu cầu, vận dụng kiến thức đã có để làm.- HS đọc từng quá trình theo sơ đồ.- HS quan sát hình và thực hiện yêu cầu GV đưa.- Báo cáo kết quả bằng việc viết kết quả vào bảng con.- HS lắng nghe.- HS cộng tác cùng bạn, chia sẻ ý kiến.- HS khác lắng nghe, bổ sung: Bơm hơi xe, làm kem, làm đá, nấu rượu, …- HS lắng nghe, phân công chuẩn bị cho tiết học sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

 ..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................